

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày: 04/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Đình Thủ**
Ông **Phạm Phước Tâm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Hồng Thắm** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Mai Trinh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 17/8/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T

- Sinh năm: 1994; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp 1, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn Tho, sinh năm: 1968 (Sống); Con bà: Trương Thị Mai, sinh năm: 1972 (Sống); Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 anh em, bị can là con lớn trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự, Ngày 25/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 31/10/2017; Ngày 16/3/2018 bị Công an xã Tân Hội Trung xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 16/3/2018. Bị cáo tạm giam ngày 27/6/2018.

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Lê Văn L**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2/ **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

3/ **Nguyễn Tô N**, sinh năm 1999 (vắng mặt).

4/ **Trần Kim B**, sinh năm 1958 (có mặt).

5/ **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

6/ **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 6, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người đã bị Công an xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 16/3/2018. Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 26/3/2018, T đến phía sau nhà của ông Đặng Văn Út L thuộc ấp 1, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền cùng với Lê Văn L, Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1965), Nguyễn Tô N, Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1968) và 01 người phụ nữ không biết tên họ, địa chỉ cụ thể. Hình thức đánh bạc là các đối tượng sử dụng loại bài 52 lá do T mang đến chơi bài binh 06 lá (binh Ấn Độ). T là người làm cái, còn lại L, T (sinh năm 1965), Tô N, T (sinh năm 1968) và 01 người phụ nữ (không biết tên, họ) đặt tụ con, mỗi ván đặt thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng, các tụ con binh ăn thua trực tiếp với tụ cái. Tại tụ điểm còn có bà Trần Kim B ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Tụ điểm đánh bạc diễn ra liên tục từ lúc bắt đầu đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì lực lượng Công an xã Tân Hội Trung kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh bắt quả tang hành vi đánh bạc của các đối tượng.

Thu giữ tang vật gồm:

+ Thu giữ trên chiếu bạc: 49 lá bài tây đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.500.000 đồng;

+ Thu giữ dưới chiếu bạc Tiền Việt Nam 700.000 đồng là tiền của ông Nguyễn Thanh Tùng (sinh năm: 1965) dùng vào việc đánh bạc;

+ Thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc gồm: Tiền Việt Nam 1.050.000 đồng là tiền của Thơm dùng vào việc đánh bạc;

+ Thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) nằm ngoài chiếu bạc do Thơm mang đến dùng để đánh bạc;

+ Thu giữ 01 tấm đệm dùng để ngồi đánh bạc (tài sản của ông Nguyễn Văn H, các đối tượng tự ý sử dụng);

+ Thu giữ trên người T: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng gold, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen là tài sản cá nhân của T và tiền Việt Nam 50.000 đồng dùng vào việc đánh bạc;

+ Thu giữ 01 xe mô tô biển số 66P1-310.59 của Trần Minh P đậu gần khu vực chiếu bạc;

+ Thu giữ trên người Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1965): 01 điện thoại Nokia 1800 màu trắng đen và số tiền 100.000 đồng (là tài sản cá nhân không dùng vào việc đánh bạc);

+ Thu giữ trên người Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1968): 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng bạc và số tiền 20.000 đồng (là tài sản cá nhân không dùng vào việc đánh bạc);

+ Thu giữ trên người của bà Trần Kim B: Tiền Việt Nam 1.040.000 đồng (tiền không dùng vào mục đích đánh bạc);

+ Thu giữ trên người Tô N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen trắng (là tài sản cá nhân không dùng vào việc đánh bạc).

Như vậy xác định được tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.300.000 đồng.

Qua điều tra xác minh xác định được một số tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản gồm:

Trả 01 xe mô tô biển số 66P1-310.59 cho anh Trần Minh P (do xe đậu gần khu vực đánh bạc nên Công an thu giữ) (Bút lục: 49).

Trả cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng gold, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; trả cho bà Trần Kim B 1.040.000 đồng; trả cho Nguyễn Tô N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen trắng; trả cho Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1965) 01 điện thoại Nokia 1800 màu trắng đen và số tiền 100.000 đồng; trả cho Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1968) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng bạc và số tiền 20.000 đồng.

Đối với tám đệm bị cáo cùng các đối tượng sử dụng ngôi để đánh bạc là tài sản của Nguyễn Văn H nhưng ông H không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Tuy nhiên tại giai đoạn truy tố, bị cáo T khai khi đến tụ điểm đánh bạc có gặp bà Nguyễn Thị U (bà U Kinh Đô), bị cáo có mượn của bà U số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, bà U đồng ý và cho bị cáo mượn tiền. Tuy nhiên qua điều tra xác định được ngày 26/3/2018 bà Nguyễn Thị U không có đến tụ điểm đánh bạc và không có cho bị cáo mượn số tiền trên, do đó chưa đủ cơ sở để qui kết số tiền 5.000.000 đồng mà T khai nại để làm định lượng xử lý hình sự, đồng thời không có căn cứ xem xét xử lý hành vi của bà Nguyễn Thị U.

Ngoài ra bị cáo khai còn có bà Trần Kim B có mặt tại tụ điểm đánh bạc có ké vào tụ cái của bị cáo để đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên, bà B không thừa nhận có tham gia đặt tụ hay ké tụ với tụ cái của T. Mặt khác qua điều tra xác

minh, không có đối tượng nào thấy việc bà B có dùng tiền ké vào túi cái của bị cáo để tham gia đánh bạc, do đó không có cơ sở để kết luận bà Trần Kim B có hành vi đánh bạc hay ké túi vào ngày 26/3/2018 như T đã khai.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thơm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã nêu. Bị cáo T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng từ khoảng 12 giờ 30 ngày 26/3/2018 lại tiếp tục đánh bạc ăn thua bằng tiền với các đối tượng Lê Văn L, Nguyễn Thanh T (sinh năm 1965), Nguyễn Thanh T (sinh năm 1968), Nguyễn Tô N, bị lực lượng Công an xã Tân Hội Trung kết hợp Công an huyện Cao Lãnh bắt quả tang vào lúc 14 giờ 45 phút cùng ngày tại ấp 1, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ là 3.300.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo T là có tội và đã cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 có quy định:

1/ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì

bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo T là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Đáng lý ra, bị cáo phải biết ăn năn, tự rèn luyện sửa chữa bản thân để trở thành một người công dân tốt nhưng bị cáo không làm được điều này, ngược lại bị cáo chỉ vì ham lợi bất chính mà bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền mang tính sát phạt nhau là một tệ nạn của xã hội mà Nhà nước đã nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, quản lý trị an của chính quyền địa phương, gây xôn xao dư luận và gây ảnh hưởng đến tâm lý của người dân nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này nhằm có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T không thành khẩn khai báo, cố tình khai báo gian dối không có cơ sở, gây khó khăn cho giai đoạn điều tra, truy tố. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn T mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Do vậy, cần phải áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên nhận thấy không áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Đối với 49 lá bài tây (đã qua sử dụng), 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 tấm đệm là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.300.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc (gồm 1.500.000 đồng thu trên chiếu bạc; 700.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc; 1.050.000 đồng thu giữ xung quanh khu vực chiếu bạc; 50.000 đồng thu giữ trên người bị cáo T) nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Lê Văn L, Nguyễn Thanh T (1965), Nguyễn Thanh T (1968), Nguyễn Tô N có hành vi đánh bạc cùng với bị cáo T. Tuy nhiên, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ cùng tham gia đánh bạc khi lực lượng Công an đến bắt quả tang đã chạy thoát, không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào xác định được sẽ điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với bà Nguyễn Thị U không có đến tụ điểm đánh bạc và không có cho bị cáo mượn số tiền trên, do đó chưa đủ cơ sở để qui kết số tiền 5.000.000 đồng mà T khai nại để làm định lượng xử lý hình sự, đồng thời không có căn cứ xem xét xử lý hành vi của bà Nguyễn Thị U. Đối với bà Trần Kim B là người cùng có mặt lúc bị cáo đánh bạc, nhưng bà B không tham gia đánh bạc. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý, xét thấy phù hợp nên không đặt vấn đề giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt của tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, vật chứng. Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 27/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng.

Tịch thu tiêu hủy 49 lá bài tây (đã qua sử dụng), 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 tấm đệm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc bị thu giữ là 3.300.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng thu trên chiếu bạc; 700.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc; 1.050.000 đồng thu giữ xung quanh khu vực chiếu bạc; 50.000 đồng thu giữ trên người bị cáo T.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo biên bản giao vật chứng ngày 22/8/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Huỳnh Trung Dũng